TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST
Ngày: 20.10.2021
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Viết Ngoan
2. Ông Lê Hồng Vũ
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 823/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Ông ***Lý Văn T*** sinh năm 1975
Nơi cư ngụ: khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.
2. <u>Bị đơn</u>: Ông ***Bạch Hoàng P*** sinh năm 1972
Nơi cư ngụ: khu vực B, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.
3. <u>Người làm chứng</u>:
Bà ***Nguyễn Thị M*** sinh năm 1982
Nơi cư ngụ: khu vực A, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24.8.2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lý Văn T trình bày*:

Do quen biết cùng địa phương với nhau nên từ khoảng năm 2013 nguyên đơn với bị đơn ông Bạch Hoàng P có hùn vốn để mua lúa, hình thức là hai bên góp vốn mua lúa khô, sau khi kết thúc mùa vụ lúa thì tiến hành đối chiếu để phân chia lãi. Vào ngày 14.4.2018 (âm lịch) sau khi đối chiếu thì nguyên đơn còn nợ bị đơn số tiền

34.714.000 đồng, cũng từ thời điểm này giữa hai bên không hùn vốn nữa mà thỏa thuận ông P thu mua lúa cho ông T, ngược lại ông T trả tiền công cho ông P.

Theo đó, vào ngày 24.6.2018 (âl) nguyên đơn đưa cho bị đơn 100.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa, bị đơn đặt cọc hết 51.000.000 đồng còn lại 49.000.000 đồng ông P giữ; Đến ngày 26.6.2018 (âl) nguyên đơn đưa tiếp cho bị đơn 500.000.000 đồng nhưng ông P thu mua lúa, không thực hiện theo thỏa thuận mà tự ý chiếm dụng. Tổng cộng nguyên đơn đưa cho bị đơn hai lần là 600.000.000 đồng.

Do bị đơn không mua lúa mà chiếm dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân nên nguyên đơn đòi lại, có cấn trừ 51.000.000 đồng mà ông P đặt tiền cọc mua lúa và 34.714.000 đồng tiền nợ trước đây (theo đối chiếu) nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn lại 514.286.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 07.8.2018 (ngày 26.6.2018 âl) đến ngày xét xử vụ án.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bạch Hoàng P trình bày*:

Giữa nguyên đơn với bị đơn là bạn bè, từ năm 2013 hai bên hùn thu mua lúa. Việc nguyên đơn cho rằng ngày 14.4.2018 (âl) các bên đối chiếu và nguyên đơn còn nợ bị đơn 34.714.000 đồng là hoàn toàn không đúng.

Tuy nhiên, sau đó bị đơn có nhận của nguyên đơn 100.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa, bị đơn đã đặt cọc 51.000.000 đồng còn lại 49.000.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn nhưng không lập biên nhận. Sau đó bị đơn nhiều lần nhận tiền của ông T từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng để mua lúa. Nay qua yêu cầu đòi tiền của ông T thì bị đơn không đồng ý.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở phiên hòa giải theo thủ tục tố tụng nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 514.286.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 07.8.2018 đến khi xét xử vụ án (tính theo tháng); Bị đơn không đồng ý yêu cầu nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 514.286.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Năm 2018 nguyên đơn có giao tiền cho bị đơn theo thỏa thuận để bị đơn thu mua lúa cho nguyên đơn nhưng bị đơn chiếm đoạt tiêu xài cá nhân nên nguyên đơn có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp đòi lại tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về tư cách tham gia tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M trình bày bà trực tiếp giao tiền cho ông P theo yêu cầu của ông T để ông P thu mua lúa nên xác định bà M là Người làm chứng theo quy định tại điều 77 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

- *Về số tiền gốc*: Theo nguyên đơn ông Lý Văn T trình bày, vào ngày 24.6.2018 (âl) có đưa cho ông P 100.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa, Ngày 26.6.2018 (âl) bà M đưa thêm 500.000.000 đồng để bị đơn thu mua lúa cho ông T. Tổng cộng nguyên đơn đưa cho bị đơn hai lần là 600.000.000 đồng nhưng chỉ nhận phần lúa đặt cọc 51.000.000 đồng.

Do bị đơn không trả số tiền còn lại nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ trả 514.286.000 đồng *(có cấn trừ 51.000.000 đồng tiền cọc mua lúa và 34.714.000 đồng tiền nợ trước đó)* và tiền lãi theo quy định nhà nước tính từ ngày 07.8.2018 (ngày 26.6.2018 âl) đến ngày xét xử vụ án.

Xét tài liệu lấy lời khai tại cơ quan điều tra công an thành phố Cần Thơ và tại phiên tòa, bị đơn ông Bạch Hoàng P thừa nhận có nhận tổng cộng 600.000.000 đồng của ông T đưa để mua lúa *(bút lục: 146)*. Theo đó ông P sử dụng số tiền trên vào các việc: đặt cọc tiền mua lúa 51.000.000 đồng, tặng cho chị vợ Lê Thanh T tại thành phố Hồ chí Minh 200.000.000 đồng, chuộc tiền cố đất 180.000.000 đồng, đưa vợ 30.000.000 đồng để tiêu xài, còn cất giữ 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông P cho rằng nguyên đơn còn nợ ông tiền chênh lệch trong quá trình hùn vốn mua lúa trước đây nên ông không đồng ý trả lại nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Với lời thừa nhận của ông P về việc có nhận tiền 600.000.000 đồng của ông T đưa nhưng không thực hiện công việc theo thỏa thuận, sự thừa nhận này phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn ông Lý Văn T có đưa cho ông P 100.000.000 đồng ngày 24.6.2018 (âl) để ông P đặt cọc tiền mua lúa cho ông T và phù hợp lời trình bày của người làm chứng bà Nguyễn Thị M (vợ ông T) về việc có đưa cho ông P 500.000.000 đồng vào ngày 26.6.2018 (âl) để ông P mua lúa thay cho ông T. Sau khi cấn trừ (theo sự thừa nhận của nguyên đơn) thì ông P còn giữ của ông T 514.286.000 đồng[(1)] nên ông P có nghĩa vụ trả lại cho ông T số tiền trên là có căn cứ pháp luật.

- *Về tiền lãi phải trả*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi từ ngày 07.8.2018 (ngày 26.6.2018 âl) đến ngày xét xử vụ án (đương sự yêu cầu tính lãi theo tháng) là 38 tháng tiền lãi với lãi suất 10%/năm. Theo đó, nguyên đơn cho rằng kể từ khi giao tiền cho bị đơn đến nay thì bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc

và lãi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: bị đơn còn nợ tiền lãi nguyên đơn từ tháng 8.2018 đến nay là 38 tháng.

Theo quy định pháp luật, tại thời điểm giao dịch thì mức lãi suất quy định là được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn, tức là: 50% x 20%/năm = 10%/năm, tương ứng là 0,83%/tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn được tính như sau: (514.286.000 đồng x 0,83%/tháng) x 38 tháng = 162.205.804,4 đồng *(làm tròn 162.206.000 đồng)*(2).

Như vậy, tổng số tiền lãi bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn là: (1) + (2) ⇔ 514.286.000 đồng + 162.206.000 đồng = 676.492.000 đồng.

Từ những phân tích trên là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: 20.000.000 đồng + {4% x (676.492.000 đồng - 400.000.000 đồng)} = 31.059.680 đồng *(làm tròn 31.060.000 đồng)*.

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 92, điều 147 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Văn T đối với bị đơn ông Bạch Hoàng P.

Buộc ông Bạch Hoàng P có nghĩa vụ trả cho ông Lý Văn T tổng số tiền 676.492.000 đồng *(sáu trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn đồng)*.

Trong đó: + 514.286.000 đồng gốc;
+ 162.206.000 đồng lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Ông Bạch Hoàng P phải nộp 31.060.000 đồng *(ba mươi mốt triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng)*.

./ Nguyên đơn ông Lý Văn T được nhận lại 12.980.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/012658 ngày 25.12.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền